

Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình đô thị và việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững: trường hợp phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Nguyễn Thị Kim Nhung^(*)

Tóm tắt: Rác thải sinh hoạt thường được chia thành 3 loại: rác tái chế, rác hữu cơ và rác vô cơ. Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt là một giải pháp cần thiết nhằm hướng tới tái chế và tái sử dụng rác; qua đó thúc đẩy quản lý rác thải một cách hiệu quả và bền vững. Bài viết mô tả thực trạng phân loại rác thải sinh hoạt của người dân, trong đó biểu hiện của hành vi phân loại được nhận thấy cao nhất khi quan sát là rác thải tái chế, và thấp nhất là rác thải vô cơ; đồng thời chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của việc phân loại rác thải đối chiếu với các mục tiêu của sự phát triển bền vững, liên quan tới các mục tiêu bình đẳng giới, bình đẳng xã hội, tạo việc làm và tiêu dùng bền vững. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp thúc đẩy thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt có hiệu quả, góp phần đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: Phân loại rác thải, Gia đình đô thị, Phát triển bền vững, Đô thị, Hà Nội

Abstract: Household waste is usually divided into three types of waste, namely, recyclable, organic and inorganic waste. Household waste segregation is vital to the waste reuse and recycling to promote effective and sustainable waste management. This paper describes the situation of the waste segregation at source, in which the highest level of classification behavior observed is in recyclables, and the lowest in inorganic waste. Besides, the failure of waste segregation to meet sustainable development goals, such as gender equity, social equality, job creation and sustainable consumption is also identified. On that basis, the paper proposes solutions to enhance this work, contributing to ensuring the sustainable development goals.

Keywords: Waste Segregation, Urban Family, Sustainable Development, Urban Areas, Hanoi

1. Mở đầu

Phân loại rác thải là một trong những quy trình trong hoạt động quản lý rác thải

hiện nay. Đối với nhiều quốc gia phát triển, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã trở thành thói quen cũng như một quy định bắt buộc đối với các hộ gia đình. Song, ở Việt Nam, mặc dù phân loại rác thải đã được đưa vào quy định chung về hoạt động xử

^(*) TS., Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Email: kimnhung86@gmail.com

lý rác thải đô thị nhưng trên thực tế, người dân thực hiện việc phân loại này như thế nào vẫn là băn khoăn của nhiều nhà nghiên cứu trong lĩnh vực môi trường và những người hoạch định chính sách. Pérez et al. (2021) chỉ ra rằng, quản lý rác thải đô thị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, có những quốc gia vẫn gặp khó khăn trong việc kết nối giữa hoạt động quản lý rác thải đô thị và mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt ở những quốc gia đang phát triển và kém phát triển. Như vậy, để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, cần một hệ thống hành động cụ thể và đồng bộ đảm bảo cho quá trình quản lý rác thải đô thị hiệu quả; trong đó nhiều giải pháp được đề xuất, từ quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý, tái chế. Trong bối cảnh kinh tế tuần hoàn là xu thế và từ quan điểm xem rác thải là tài nguyên, thì phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn càng trở nên cần thiết. Trong khi nhiều nghiên cứu trước đó tập trung vào phân tích hành vi phân loại rác thải và các yếu tố tác động đến hành vi, mục tiêu của bài viết hướng tới phân tích hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt trong sự đối chiếu với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc¹. Các dữ liệu trong bài viết được trích từ bộ số liệu khảo sát 192 đại diện hộ gia đình và 14 phỏng vấn bán cấu trúc đối với người dân, đại diện Hội Phụ nữ, đại diện công nhân thu gom rác thải của Công ty URENCO tại phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng,

Hà Nội thuộc khuôn khổ Đề tài “Kiểm soát xã hội đối với việc phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình hướng tới phát triển bền vững đô thị ở Hà Nội” (mã số QG.19.39) do tác giả làm chủ nhiệm.

2. Kết quả khảo sát việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn của người dân phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Dựa trên cách thức phân loại rác thải 3R đã được giới thiệu tới người dân Hà Nội tại một số địa bàn trên thành phố trong giai đoạn 2006-2009², chúng tôi tìm hiểu cách xử lý rác thải sinh hoạt của người dân đối với 3 loại rác thải: rác thải vô cơ, rác thải hữu cơ và rác thải tái chế. Trong đó, rác thải vô cơ bao gồm các loại rác không thể phân hủy (sành, sứ, thủy tinh, gạch, nilon...); rác thải hữu cơ dễ phân hủy, có thể dùng làm phân bón (thức ăn thừa, rau củ quả, bã trà, cà phê...), và rác thải tái chế là rác thải khó phân hủy nhưng có thể tái chế cho các mục đích sử dụng khác của con người (giấy, báo, bìa các-tông, chai lọ...). Kết quả thu được như sau:

Rác thải vô cơ

Kết quả khảo sát của Đề tài cho thấy, cách xử lý rác thải vô cơ được người dân lựa chọn nhiều nhất là đổ chung với các loại rác thải sinh hoạt khác (chiếm 34,4%). Số liệu này cũng phản ánh phần nào thực tế hiện nay, khi địa phương chưa có một chương trình chính thức nào hỗ trợ người dân xử lý loại rác này. Trong khi đó, 20,3% số người được hỏi cho rằng họ để riêng loại rác này vào một túi sau đó đem ra điểm thu gom rác. Rõ ràng, đây được xem là

¹ Năm 2015, Liên Hợp Quốc đã đưa ra 17 mục tiêu phát triển bền vững gồm 169 tiêu chí với mục tiêu xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, khí hậu trái đất và đảm bảo mọi người ở khắp mọi nơi có thể tận hưởng hòa bình và thịnh vượng.

² Xem thêm: Kiều Hương (2007), “Hà Nội phát động dự án 3R phân loại rác thải tại nguồn”, *Nhân dân* ngày 18/03/2007, <https://nhandan.vn/ha-noi-phat-dong-du-an-3r-phan-loai-rac-thai-tai-nguon-post408467.html>

một cách phân loại khá hợp lý của người dân trong bối cảnh thành phố chưa có chủ trương về phân loại rác thải tại hộ gia đình. Hành động này của người dân có thể bắt nguồn từ thói quen được hình thành trong 3 năm người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn theo chương trình dự án 3R. Bên cạnh đó, một tỷ lệ rất nhỏ người dân lựa chọn các phương án khác như để riêng cho người thu mua phế liệu hoặc đem cho hàng xóm. Số còn lại (90 người, chiếm 47%) cho rằng gia đình không có loại rác này.

Rác thải hữu cơ

Theo số liệu ở Bảng 1, nhiều người dân lựa chọn phương án đổ chung rác thải hữu cơ với các loại rác khác rồi đem ra điểm thu

tại các điểm kinh doanh này. Trong khi đó, cũng có những hộ gia đình không ở gần địa điểm này nên họ lựa chọn giải pháp phân loại các thức ăn thừa để riêng một túi rồi đem ra điểm thu gom rác (chiếm 30,2%). Song bất cập ở chỗ, rác được phân loại tại hộ gia đình nhưng lại bị đổ lẫn tại điểm thu gom rác. Thực tế đã được ghi nhận ở các phường từng triển khai dự án 3R (Xem thêm: Nguyễn Thị Kim Nhung, 2015). Điều này về lâu dài sẽ là yếu tố cản trở hành vi phân loại rác thải tại nguồn của người dân. Số liệu khảo sát của Đề tài cũng chỉ ra có một số người dân đã sử dụng bã chè, bã cà phê trong nhóm rác thải hữu cơ để chăm bón cây cảnh (chiếm 5,2%). Tuy tỷ lệ này

Bảng 1: Cách xử lý rác thải hữu cơ của người dân

Cách xử lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chôn xuống đất bón cây cảnh	10	5,2
Đổ xuống cống rãnh nhà vệ sinh	0	0
Chọn để riêng cho người chăn nuôi gia súc	65	33,9
Để riêng một túi rồi đưa ra điểm thu gom rác	58	30,2
Đổ chung với rác thải sinh hoạt khác xong đem ra điểm thu gom rác	98	51,0
Không có loại rác này	0	0
Khác	1	0,5

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

gom rác của khu dân cư (chiếm 51%). Bên cạnh đó, một số cách xử lý khác cũng cho thấy biểu hiện của việc phân loại rác thải của người dân. Họ tách riêng rác thải hữu cơ cho các mục đích khác nhau. Chẳng hạn, một bộ phận người dân đưa cho người chăn nuôi gia súc (chiếm 33,9%). Hành động này xuất phát từ thói quen không lãng phí đồ ăn của nhiều người dân Việt Nam nói chung và người dân đô thị nói riêng, thậm chí còn là một hành vi biểu hiện ý nghĩa tín ngưỡng. Điểm thuận lợi là, ở phường Nguyễn Du, có nhiều hộ dân kinh doanh quán ăn nên họ thường đặt các thùng thu gom thức ăn thừa

khá khiêm tốn, song nó cũng cho thấy dấu hiệu tích cực trong hoạt động tái sử dụng rác thải của người dân.

Rác thải tái chế

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy, cách xử lý rác thải tái chế được nhiều người dân lựa chọn nhất là gom riêng rồi bán lại cho người thu mua phế liệu (68,8%). Đây được xem là cách làm truyền thống của người dân đối với loại rác thải sinh hoạt có thể tái chế; và cũng phù hợp với thực tế, khi khâu thu gom rác tại các khu dân cư chưa đảm bảo được việc thu gom riêng biệt các loại rác thải sinh hoạt khác nhau. Điều này cũng

Bảng 2: Cách xử lý rác thải tái chế của người dân

Cách xử lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chọn lọc để lại những sản phẩm có thể tái sử dụng trong gia đình	21	10,9
Gom riêng bán lại cho người thu mua phế liệu	132	68,8
Đề riêng 1 túi cho công nhân vệ sinh môi trường rồi đem ra điểm thu gom rác	28	14,6
Đổ chung với các loại rác sinh hoạt khác	46	24,0
Không có loại rác này	2	1,0
Khác	2	1,0

Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

cho thấy vai trò khá tích cực của nhóm thu mua phế liệu trong hoạt động phân loại rác thải hiện nay của người dân. Sự tồn tại của nhóm xã hội này đang góp phần vào việc phân loại rác thải và thu gom, xử lý rác thải tại các khu đô thị hiện nay. Bên cạnh đó, 14,6% người trả lời cho rằng họ đem rác có thể tái chế ra điểm thu gom rác của khu dân cư; 24% số người được hỏi không thực hiện phân loại mà đổ lẫn rác tái chế này với các loại rác sinh hoạt khác. Ngoài ra, tỷ lệ người dân tận dụng các đồ có thể tái chế để tái sử dụng lại trong gia đình mình chiếm 10,9%. Một số rất ít người dân không có loại rác này hoặc họ lựa chọn cách xử lý khác là cho hàng xóm hoặc đem đến trường học của con khi có các chương trình kế hoạch nhỏ.

Trên cơ sở dữ liệu khảo sát các cách thức xử lý rác thải của người dân, chúng tôi phân thành hai nhóm: nhóm những người đổ chung các loại rác và nhóm những người tách riêng từng loại rác. Kết quả chỉ ra tỷ lệ phân loại rác vô cơ là 36,3%. Con số này tăng dần đối với rác hữu cơ (54,7%) và rác tái chế (81,6%).

3. Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững quốc gia

Từ mô tả hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình, chúng tôi đối chiếu thực tế đó với một số tiêu chí hướng

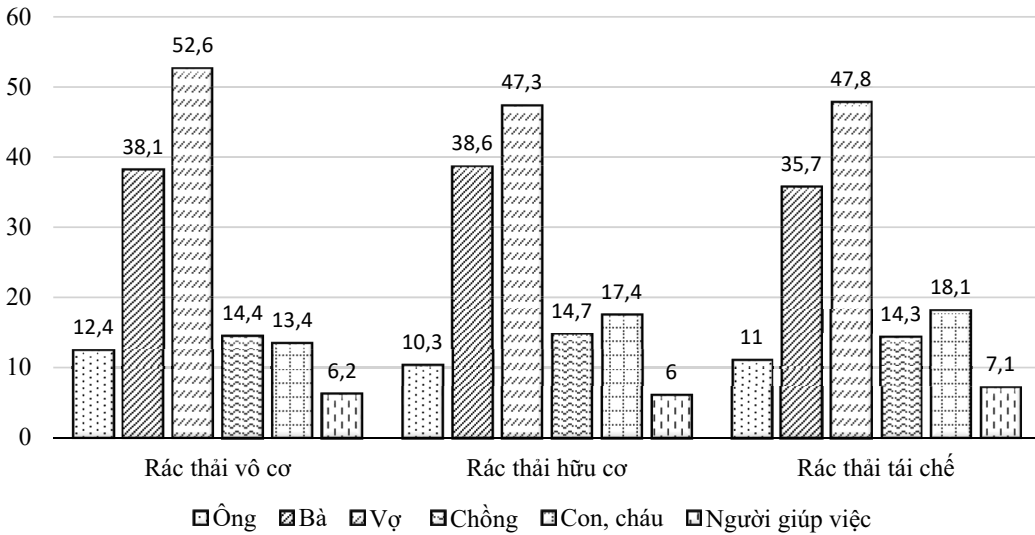
tới thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, gồm mục tiêu 5 (bình đẳng giới), mục tiêu 8 (tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm), mục tiêu 10 (giảm thiểu bất bình đẳng), mục tiêu 11 (phát triển đô thị nông thôn bền vững). Như vậy, có thể thấy phân nào sự tương đồng giữa mục tiêu của quản lý rác thải đô thị và mục tiêu của phát triển bền vững, khi cùng hướng tới sự bình đẳng, công bằng xã hội, phát triển kinh tế, môi trường sống và sự bền vững.

3.1. Mục tiêu 5 - Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

Mục tiêu 5 nhấn mạnh đến việc ghi nhận các công việc của nữ giới, đặc biệt là những công việc không được trả lương. Đồng thời, cần đảm bảo trao quyền cho phụ nữ, để họ được biết và tham gia đầy đủ trong quá trình ra quyết định liên quan đến cuộc sống của họ.

Số liệu tại Biểu đồ 1 cho thấy, chủ thể thực hiện phân loại rác trong gia đình tập trung vào người bà hoặc người vợ. Nữ giới tham gia vào công việc phân loại rác thải sinh hoạt nhiều hơn nam giới. Trong văn hóa đời sống của gia đình người Việt, phụ nữ thường gắn với các công việc nội trợ, bao gồm các công việc phân loại và thu gom rác sinh hoạt. Vì thế, tỷ lệ phụ nữ tham gia thực hiện công việc phân loại rác thải nhiều hơn so với nam giới đã phản

Biểu đồ 1: Chủ thể thực hiện phân loại rác thải hữu cơ, vô cơ và tái chế (tỷ lệ %)



Nguồn: Số liệu khảo sát của Đề tài.

ánh đúng thực tế cũng như các thói quen trong đời sống hàng ngày của người dân đô thị. Sự tham gia tích cực của phụ nữ còn được biểu hiện qua vai trò điều phối chính của Hội Phụ nữ trong nhóm các đoàn thể xã hội khi tổ chức triển khai các hoạt động môi trường nói chung tại địa phương. Kết quả này dường như cũng thể hiện phần nào quan điểm “định kiến giới” của người Việt đối với các hoạt động liên quan đến quản lý rác thải hiện nay. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần rút ngắn khoảng cách giới trong các hoạt động phân loại thu gom rác thải sinh hoạt, và các hoạt động môi trường nói chung; bắt đầu từ nhận thức đến hành vi của các nhóm người dân, giữa nam giới và nữ giới ngay trong các hộ gia đình. Mặt khác, vai trò của phụ nữ ở việc đưa ra quyết định liên quan đến môi trường còn khá hạn chế. Rõ ràng, điều này dễ tạo ra khoảng cách giữa nhóm người ra quyết định và nhóm người thực hiện trong thực tế; đồng thời cũng là một thách thức khi thực hiện mục tiêu 5 trong chiến lược phát triển bền vững.

3.2. Mục tiêu 8 - Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

Bức tranh mô tả hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình ở mục 2 cũng cho thấy, ngoài các hộ gia đình, hoạt động này còn huy động sự tham gia của nhóm công nhân vệ sinh môi trường, nhóm thu mua phế liệu lưu động và một bộ phận nhỏ những người chăn nuôi gia súc tiếp nhận rác thải hữu cơ. Các quan điểm về kinh tế tuần hoàn khẳng định những lợi ích kinh tế của hoạt động quản lý rác thải đô thị. Phân loại rác thải hiệu quả sẽ làm giảm và tiết kiệm chi phí cho hoạt động xử lý rác; đồng thời hỗ trợ cho hoạt động tái chế rác. Kết quả khảo sát của Đề tài cũng cho thấy, người dân tham gia khảo sát thể hiện mức đồng tình khá cao đối với nhận định tương tự, phản ánh tính hiệu quả về kinh tế của hoạt động phân loại rác thải kể trên (giá trị trung bình = 4,78/5, độ lệch chuẩn = 0,55). Trong các chiến lược quản lý rác thải đô thị ở nhiều quốc gia khác

nhau, phân loại rác thải được khẳng định là một giải pháp đầu tiên đối với việc thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý rác thải. Bên cạnh đó, hoạt động này cũng tạo thêm cơ hội cho nhóm lao động nhập cư có thu nhập thông qua việc tìm kiếm, phân loại và tái chế rác, góp phần tạo việc làm và giảm nghèo đối với các nhóm lao động này. Tuy vậy, quá trình này vẫn đặt ra nhiều thách thức trong việc đảm bảo công việc an toàn và bình đẳng cho mọi cá nhân trong xã hội. Rõ ràng, chúng ta cần tính tới các yếu tố về môi trường làm việc và tính bền vững, ổn định của loại hình việc làm này. Những vấn đề về thu nhập, môi trường làm việc độc hại, chế độ đãi ngộ chưa đáp ứng được nhu cầu... sẽ là các yếu tố cản trở tính bền vững của các việc làm đối với nhóm thu mua phế liệu lưu động, cũng như nhóm công nhân vệ sinh môi trường. Kết quả PVS của Đề tài đối với công nhân vệ sinh môi trường cũng phản ánh phần nào thực tế khó khăn trong công việc của họ, như sự gia tăng lượng rác thải đô thị, công việc nặng nhọc, rủi ro, chế độ đãi ngộ chưa tương xứng... Điều này nếu không được quan tâm đúng mức sẽ dẫn đến nhiều người có ý định bỏ việc, hệ quả là sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả thu gom rác thải đô thị hiện nay.

3.3. Mục tiêu 10 - Giảm bất bình đẳng trong xã hội

Mục tiêu 10 trong mục tiêu phát triển bền vững hướng tới giảm bất bình đẳng giữa các nhóm xã hội và giữa các quốc gia. Trong lĩnh vực phân loại rác thải sinh hoạt, bất bình đẳng xã hội có thể xảy ra đối với nhóm thu mua phế liệu lưu động, nhóm công nhân vệ sinh môi trường và nhóm phụ nữ. Kết quả PVS đối với nhóm công nhân vệ sinh môi trường cho thấy, nhóm này đang phải đối diện với những khó khăn khi nghề nghiệp mang lại thu

nhập thấp, nợ lương; đặc biệt nữ giới khi làm công việc nặng nhọc này còn đối diện với các vấn đề về sức khỏe thể chất. Song, nhóm này còn có hợp đồng làm việc với những cam kết việc làm và bảo hiểm của công ty vệ sinh môi trường. Trong khi đó, nhóm thu mua phế liệu là nhóm lao động tự do, không có hợp đồng lao động. Các công việc của họ tự phát và thiếu các điều kiện bảo đảm về sức khỏe và nghề nghiệp. Điều này khiến họ càng dễ bị tổn thương hơn trong quá trình làm việc và tìm kiếm thu nhập cho bản thân cũng như gia đình. Chính những hạn chế về nguồn lực cùng những rủi ro của hoạt động nghề nghiệp càng tạo ra khoảng cách lớn hơn giữa nhóm này với các nhóm xã hội khác; mặc dù sự đóng góp của họ trong hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt là không nhỏ. Trong khi đó, sự quan tâm về mặt chính sách đối với các nhóm này cũng còn nhiều hạn chế. Mặt khác, một thách thức khác đặt ra trong quá trình xây dựng và hoạch định chính sách đó là sự tham gia ở mức độ khiêm tốn và bị động của người dân, đặc biệt nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội. Đối với hoạt động phân loại rác thải, nhóm thu mua phế liệu, mặc dù cũng tham gia nhất định trong việc phân loại rác thải, nhưng sự xuất hiện của họ trong các chính sách vẫn ít nhận được sự quan tâm của các nhà quản lý và hoạch định chính sách. Ngoài ra, công nhân vệ sinh môi trường cũng là nhóm có vai trò quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả việc phân loại, thu gom và vận chuyển rác. Như vậy, có thể thấy tồn tại khoảng cách giữa các nhóm xã hội trong việc được hưởng các quyền lợi về an toàn lao động, sức khỏe, và sự tiếp cận cơ chế, chính sách. Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu 10, rất cần sự tham gia của cộng đồng, trong đó bao gồm các

nhóm dân cư khác nhau, không phân biệt giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, vị thế xã hội trong quá trình thực hiện phân loại rác thải và ra quyết định về quản lý phân loại rác thải.

3.4. Mục tiêu 11 - Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn, phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng

Mục tiêu 11 hướng tới sự phát triển bền vững của các khu đô thị, trong đó nhấn mạnh việc giảm các tác động của môi trường đối với đô thị bằng cách quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề chất lượng không khí, và quản lý rác thải. Vì thế, phân loại rác thải được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật từ cấp trung ương đến các địa phương. Tuy nhiên, việc thực hiện các chính sách lại chưa đạt được kết quả như mong đợi. Thực tế là mặc dù chính quyền đã có quy định yêu cầu các hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn nhưng một số nghiên cứu khác đều chỉ ra tỷ lệ người dân thực hiện phân loại rác thải còn khiêm tốn (Dao, Downs, Delauer, 2013; Le et al., 2017; Nguyen, Zhu, Le, 2015); hoặc nếu có thực hiện chỉ là phân loại dựa trên thói quen, và sự trải nghiệm của người dân với các hoạt động này trước kia. Đặc biệt, hoạt động này chỉ được ghi nhận ở một số điểm dân cư như các khu vực thí điểm, chứ chưa nhân rộng và mang tính rộng rãi trong toàn dân. Rõ ràng, tuy chính sách đã có nhưng việc triển khai thực hiện còn chưa hiệu quả, thiếu sự đồng bộ và các hướng dẫn cho việc thực thi. Bên cạnh đó, cần quy hoạch phát triển một cách đồng bộ và hệ thống giữa các khu vực trong nội thành, giữa nội thành và ngoại thành tại các khu đô thị. Trong giai đoạn 2006-2009 và hiện tại, việc phân loại rác thải sinh hoạt mới được triển khai thí

điểm ở một số quận nội thành, bằng việc trao đổi rác thải tái chế lấy quà tặng (Hà Thanh, 2020; Lê Phong, 2021). Tuy nhiên, việc này cần nhân rộng ở các khu vực nội thành. Đặc biệt, khi thực hiện các quy định, cần cần nhắc đến các yếu tố đặc điểm địa hình, văn hóa, thói quen và trình độ dân trí ở các khu vực khác nhau. Kết quả nghiên cứu của Đề tài cũng cho thấy, một bộ phận người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt theo ba loại rác vô cơ, hữu cơ và tái chế có thể là do kết quả của quá trình trải nghiệm tham gia dự án 3Rs (giảm thiểu- tái chế - tái sử dụng) của người dân. Bên cạnh đó, kết quả này phần nào cũng chỉ ra dấu hiệu tích cực của người dân trong quá trình nâng cao hiệu quả quản lý rác thải sinh hoạt tại đô thị, đảm bảo môi trường sống cho chính bản thân họ.

Các phân tích ở trên cho thấy, thực hiện phân loại rác thải chính là một giải pháp cho phát triển bền vững đô thị, thúc đẩy người dân biết tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hợp lý, hạn chế xả thải và nâng cao tỷ lệ tái sử dụng, tái chế rác thải. Vì thế, cần thúc đẩy thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, và khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động này. Đây cũng là khẳng định của Wang cùng cộng sự (2020) khi nhấn mạnh sự tham gia của cộng đồng chính là yếu tố quyết định hiệu quả của các hoạt động quản lý rác thải đô thị. Các phát hiện từ nghiên cứu của Đề tài chỉ ra rằng, người dân phường Nguyễn Du không tiếp tục thực hiện phân loại rác do công nhân vệ sinh môi trường thu gom đổ lẫn các loại rác đã được phân loại tại hộ gia đình, không có phương tiện để thực hiện phân loại, chính quyền không yêu cầu chỉ đạo làm... Các minh chứng này một lần nữa khẳng định quan điểm của Wang cùng cộng sự (2020) là đúng đắn, ở đó sự tham gia của các bên

liên quan và phát triển đồng bộ hệ thống quản lý rác thải sẽ góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động này.

Ngoài ra, theo kết quả khảo sát của Đề tài, đáng chú ý có tỷ lệ người giúp việc tại các gia đình cũng tham gia phân loại rác thải tại nguồn, trong đó đều là phụ nữ. Mặc dù tỷ lệ nhóm này tham gia không đáng kể so với các thành viên khác trong gia đình, song để việc phân loại rác có hiệu quả rất cần quan tâm đến việc tập huấn, hướng dẫn họ. Chỉ khi các hành vi phân loại rác được thực hiện đúng cách và duy trì trở thành thói quen, có sự kết hợp đồng bộ của cả hệ thống quản lý rác thải và các bên liên quan mới đảm bảo thực hiện quản lý rác thải hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đô thị, khi tính đến các yếu tố môi trường, văn hóa, bình đẳng xã hội.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu của Đề tài, bài viết đã phác họa lên bức tranh chung về hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại các hộ gia đình đô thị. Theo đó, có một bộ phận người dân đã tiến hành phân loại rác thải sinh hoạt. Tỷ lệ người dân thực hiện phân loại đối với rác thải tái chế là cao nhất, tiếp đến là rác thải hữu cơ, cuối cùng là rác thải vô cơ. Bên cạnh đó còn có sự tham gia của các nhóm xã hội khác vào việc phân loại rác thải như nhóm công nhân vệ sinh môi trường, nhóm thu mua phế liệu lưu động. Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt một mặt góp phần tạo việc làm và giảm nghèo đối với các nhóm lao động này, mặt khác cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc đảm bảo công việc an toàn và bình đẳng cho mọi cá nhân. Trên cơ sở nhận diện các vấn đề và thách thức trong việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm

tăng cường việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt có hiệu quả hướng tới đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia như sau:

Thứ nhất, các nhà quản lý và hoạch định chính sách cần có cơ chế chính sách quan tâm đến nhóm thu mua phế liệu lưu động khi tham gia công việc này, đó là cần có hợp đồng lao động hoặc cam kết về việc làm với doanh nghiệp/ tổ chức đứng ra mua lại phế liệu. Bên cạnh đó, có những khóa tập huấn giúp họ nâng cao kiến thức, kỹ năng khi thực hiện nghề nghiệp để tự bảo vệ và hạn chế các rủi ro về sức khỏe.

Thứ hai, nhà hoạch định chính sách cần huy động sự tham gia của nam giới trong các hoạt động liên quan đến quản lý rác thải; đồng thời phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong cả quá trình ra quyết định về quản lý rác thải nói chung và phân loại rác thải sinh hoạt nói riêng. Ngoài ra, cần sự tham gia của các nhóm công nhân vệ sinh môi trường, và cả những người thu mua phế liệu trong quá trình tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng và đánh giá hoạt động từ phía cộng đồng. Khi các giải pháp về xã hội được triển khai hiệu quả thì các kết quả kinh tế mới bền vững, đồng thời giảm thiểu các vấn đề môi trường, lúc này sự bền vững mới được đảm bảo.

Thứ ba, tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền và tập huấn để nâng cao kiến thức cho các nhóm dân cư về lợi ích của phân loại rác thải. Kết hợp với đó, thực hiện chính sách về thu gom rác thải sinh hoạt theo khối lượng rác được thải ra từ các hộ gia đình. Các hộ gia đình càng thải nhiều rác thì số tiền phải đóng càng cao. Quy định này khi được đưa ra mang theo kỳ vọng của các nhà quản lý về việc giảm đi lượng rác thải từ các hộ gia đình, bởi khi đó các hộ gia đình sẽ phải cân nhắc nhiều

hơn về các loại rác và số lượng rác thải ra hàng ngày. Kết quả này có thể thay đổi đến thói quen tiêu dùng các sản phẩm của người dân; từ đó hướng tới các sản phẩm thân thiện với môi trường; mục đích để hạn chế thải nhiều rác hàng ngày. Có như vậy, mục tiêu hướng tới sự bền vững đô thị sẽ khả thi và đạt được hiệu quả hơn.

Thứ tư, cần thực hiện đồng bộ và có tính hệ thống, huy động các nhóm có liên quan để triển khai hoạt động quản lý rác thải sinh hoạt ở cả khu vực nội thành Hà Nội, và tiến tới là các khu vực ngoại thành. Sự phát triển đồng bộ của cả hệ thống mới giúp cho quá trình phân loại rác thải sinh hoạt, cũng như cả quá trình quản lý rác thải sinh hoạt có hiệu quả và lâu dài □

Tài liệu tham khảo

1. Dao, H., Downs, T., Delauer, V. (2013), "Sustainable solid waste management in Danang, Vietnam: the 3R (reduce, reuse, and recycle) approach focusing on community participation", in: *Proceeding Sardinia 2013, Fourteenth International Waste Management and Landfill Symposium*.
2. Le, T.T. L., Nomura, H., Takahashi, Y., & Yabe, M. (2017), "Psychological driving forces behind households' behaviors toward municipal organic waste separation at source in Vietnam: a structural equation modeling approach", *Journal of Material Cycles and Waste Management*, 19(3), 1052-1060.
3. Nguyễn Thị Kim Nhung (2015), *Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững đô thị (nghiên cứu trường hợp quận Hoàn Kiếm và huyện Ứng Hòa, Hà Nội)*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Kim Nhung (2019), *Kiểm soát xã hội đối với việc phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình hướng tới phát triển bền vững đô thị ở Hà Nội*, Đề tài cấp Đại học Quốc gia, mã số QG.19.39, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyen, T.T. P., Zhu, D., & Le, N.P. (2015), "Factors influencing waste separation intention of residential households in a developing country: evidence from Hanoi, Vietnam", *Habitat International*, 48, 169-176.
6. Lê Phong (2021), "Gom rác để 'săn quạ'", *Người lao động* ngày 12/01/2021, <https://nld.com.vn/ban-doc/gom-rac-de-san-qua-20210111214451947.htm>
7. Pérez, L.E., K. Ziegler-Rodríguez, A.T.E. Pérez, Ó.C. Vásquez, I. Vázquez-Rowe (2021), "Closing the gap in the municipal solid waste management between metropolitan and regional cities from developing countries: a life cycle assessment approach", *Waste Management*, 124, 314-324.
8. Hà Thanh (2020), "Hà Nội đổi rác lấy quà, đẩy mạnh ý thức phân loại rác tại nguồn", *Tuổi trẻ* ngày 12/9/2020, <https://tuoitre.vn/ha-noi-doi-rac-lay-qua-day-manh-y-thuc-phan-loai-rac-tai-nguon-20200912131024053.htm>
9. Wang, D., He, J., Tang, Y., Higgitt, D., Robinson, D. (2020), "Life cycle assessment of municipal solid waste management in Nottingham, England: past and future perspectives", *Journal of Cleaner Production*, 251 (2020).